TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 468/2026/DS-PT
Ngày: 19/5/2026
V/v "Tranh chấp đòi lại tài sản, Thừa kế tài sản và chia tài sản chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Trang Thư

Bà Đào Thị Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thảo Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Dương Thanh Giềng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15/5 đến 19/5/2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 578/2026/TLPT-DS ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc *"Tranh chấp đòi lại tài sản, thừa kế tài sản và chia tài sản chung"*. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 98/2025/DS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Cần Thơ có kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 585/2026/QĐ-PT ngày 14 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Huỳnh Xuân H**, sinh năm 1976. *(có mặt)*

Địa chỉ: Khu V, phường Đ, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: *Bà Đặng Thị Hồng T*, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu V, phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang (nay là Phường N, thành phố Cần Thơ). *(có mặt)*

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Trí N,** sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp E, xã V, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp E, xã V, thành phố Cần Thơ. *(có mặt)*

- <u>*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*</u> Bà **Dương Thị N1**, sinh năm 1967; địa chỉ: Khu V, phường Đ, thành phố Cần Thơ. *(có mặt)*

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn ông Huỳnh Xuân H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Huỳnh Xuân H trình bày: Trước đây con của ông là chị Huỳnh Mỹ H1 và anh Nguyễn Trí N sau thời gian quen biết được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào ngày 25/4/2024 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi đám cưới thì chị H1 về sống chung bên chồng. Khi đám cưới bên gia đình chị H1 có cho chị H1 04 chiếc kiền trị giá 08 chỉ vàng 23K. Còn bên chồng không có trình nên ông H không biết. Khi về nhà chồng, chị H1 có đang quản lý các tài sản sau:

- 01 chiếc xe gắn máy hiệu DEALIMKREA, mang biển số: 95EA-046.83 dung tích 49 cm^3, số máy: RL8139FMBYDSJ003601, số khung: RP2SCB2UMJA003601 do ông Huỳnh Xuân H đứng tên, xe do ông H cho chị H1 mượn. 01 điện thoại Iphone 14 Pro Max mua năm 2023, là tài sản riêng của chị H1. 01 máy laptop acer 13in mua năm 2023, là tài sản riêng của chị H1.

Đối với số vàng gia đình ông H cho chị H1 thì chị H1 là người quản lý. Trong thời gian quản lý chị H1 có hỏi ý kiến muốn mua xe có thiếu tiền thì sẽ bán số vàng này đề bù vào. Ông H cũng thống nhất là số vàng này đã tặng cho chị H1 nên tùy chị H1 quyết định.

Sau khi đám cưới 02 tháng thì chị H1 có mua 01 xe máy hiệu SH Mode, mang biển kiểm soát: 95MA-017.77, dung tích 124.8cm^3, số máy: JK19E0031300, số khung: RLHJK1916RZ208957 xe do Mỹ H1 đứng tên. Nguồn tiền để chị H1 mua xe thì ông H cho rằng là tiền riêng của chị Mỹ H1 mua. Đến ngày 17/11/2024, chị H1 mất để lại số tài sản trên cho anh Nguyễn Trí N quản lý. Các tài sản này bao gồm tài sản của ông H và tài sản riêng của chị H1 nên ông H là cha của chị H1 có yêu cầu anh N trả lại số tài sản trên nhưng anh N không đồng ý. Do đó, ông H khởi kiện anh N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh N trả lại cho ông số tài sản bao gồm:

- 01 chiếc xe gắn máy hiệu DEALIMKREA, mang biển số: 95EA-046.83 dung tích 49 cm^3, số máy: RL8139FMBYDSJ003601, số khung: RP2SCB2UMJA003601 (gọi tắt là xe gắn máy hiệu DEALIMKREA, mang biển số: 95EA-046.83) do ông Huỳnh Xuân H đứng tên mua năm 2019 với giá 15.500.000 đồng, giá trị còn lại khoảng 2.000.000 đồng. 01 điện thoại Iphone 14 Pro M mua năm 2023, với giá 29.900.000 đồng, giá trị còn lại khoảng 10.000.000 đồng. 01 máy laptop acer 13in được bạn chị H1 tặng năm 2023 nên không rõ giá trị, giá trị còn lại ông H cũng không rõ. 01 xe máy hiệu SH Mode, mang biển kiểm

soát: 95MA-017.77, dung tích 124.8cm^3, số máy: JK19E0031300, số khung: RLHJK1916RZ208957 (gọi tắt là xe máy hiệu SH Mode, mang biển kiểm soát: 95MA-017.77) xe do Mỹ H1 đứng tên mua ngày 06/6/2024 với giá 62.500.000 đồng, giá trị còn lại khoảng 58.000.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản trên là khoảng 70.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Huỳnh Xuân H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc anh Nguyễn Trí N phải trả lại 01 máy laptop acer 13inch. Đối với yêu cầu buộc anh N trả lại 01 điện thoại Iphone 14 Pro Max, sau khi thẩm định anh N cho rằng điện thoại của chị H1 là Iphone 13 Pro Max nên ông H thay đổi yêu cầu khởi kiện buộc anh N trả lại 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max. Đối với các yêu cầu còn lại ông H vẫn giữ nguyên.

Bị đơn anh Nguyễn Trí N có đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn L trình bày: Ông L cũng thống nhất là chị Huỳnh Mỹ H1 và anh Nguyễn Trí N sau thời gian quen biết được hai bên gia đinh tổ chức đám cưới vào ngày 25/4/2024 nhưng chưa đăng ký kết hôn. Đối với số vàng mà gia đình của chị H1 tặng cho thì không công bố nên ông L không rõ. Số vàng gia đình bên anh N tặng cho cũng không được công bố. Khi về nhà anh N thì chị H1 có mang theo:

01 chiếc xe gắn máy hiệu DEALIMKREA, mang biển số: 95EA-046.83 do ông Huỳnh Xuân H đứng tên. 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max. Không có laptop hiệu acer. Sau khi đám cưới, trong thời gian chị H1 và anh N chung sống thì chị H1 và anh N có mua một xe máy hiệu SH Mode, mang biển kiểm soát: 95MA-017.77 do Mỹ H1 đứng tên mua ngày 06/6/2024 với giá 62.500.000 đồng. Lí do để chị H1 đứng tên là do xe chỉ đứng tên một người và để chị Hòa thuận T1 khi lưu thông. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì ông L có ý kiến như sau:

- Bị đơn đồng ý trả lại cho nguyên đơn 01 chiếc xe gắn máy hiệu DEALINKREA do ông Huỳnh Xuân H đứng tên.

- Đối với điện thoại Iphone 13 Pro Max bị đơn cho rằng đây là tài sản riêng của chị H1 nhưng vợ chồng cùng sử dụng chung, có nhiều hình ảnh riêng tư của vợ chồng nên anh N yêu cầu được nhận tài sản và đồng ý trả lại giá trị cho ông H.

- Đối với một xe máy hiệu SH Mode, mang biển kiểm soát: 95MA-017.77 do chị H1 đứng tên, đây là tài sản chung của anh N và chị H1 nên yêu cầu được chia đôi. Anh N yêu cầu được nhận hiện vật, đồng ý trả giá trị cho ông H.

Do hòa giải không thành nên vụ kiện được đưa ra xét xử.

Tại bản án số 98/2025/DSST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12- Cần Thơ đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Xuân H đối với bị đơn anh Nguyễn Trí N về việc đòi lại tài sản và tranh chấp thừa kế tài sản. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn anh Nguyễn Trí N đối với nguyên đơn ông Huỳnh Xuân H về yêu cầu chia tài sản chung và thừa kế tài sản.

2. Buộc bị đơn anh Nguyễn Trí N trả lại cho nguyên đơn ông Huỳnh Xuân H 01 chiếc xe gắn máy hiệu DEALIMKREA, mang biển kiểm soát: 95EA-046.83, dung tích 49cm^3, số máy: RL8139FMBYDSJ003601, số khung: RP2SCB2UMJA003601 do ông Huỳnh Xuân H đứng tên; 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max, số máy MLL93VN/A, số sê-ri H6PFD2D2LN.

3. Công nhận cho bị đơn anh Nguyễn Trí N 01 xe máy hiệu SH Mode, mang biển kiểm soát: 95MA-017.77, dung tích 124.8cm^3, số máy: JK19E0031300, số khung: RLHJK1916RZ208957 xe do chị Huỳnh Mỹ H1 đứng tên. Anh Nguyễn Trí N có nghĩa vụ trả lại ½ giá trị chiếc xe chô ông Huỳnh Xuân H là 28.125.000 đồng. Bị đơn anh Nguyễn Trí N có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục đăng ký quyền sở hữu theo quy định phù hợp với bản án.

4. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Xuân H về yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Trí N trả lại 01 laptop acer 13inch.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về tiền lãi suất giai đoạn thi hành án, tiền án phí dân sự sơ thẩm, chi phí thẩm định và quyền kháng cáo.

Không đồng ý với bản án của Tòa án nhân dân khu vực 12- cần Thơ tuyên xử. Nguyên đơn ông Huỳnh Xuân H đã kháng cáo bản án trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Đặng Thị Hồng T ngươi bảo vệ quyền và nghĩa vụ cho ông Huỳnh Xuân H trình bày: Nguyên đơn yêu cầu được nhận chiếc xe vì xe này đứng tên chị Huỳnh Mỹ H1, tiền thanh toán mua xe này chị H1 bỏ tiền ra mua. Khi chị H1 chết thì cha mẹ là hàng thừa kế thứ nhất nên yêu cầu được nhận xe. Ông Hiệp đồng Ý thối hoàn ½ giá trị chiếc xe cho anh N là 28.000.000 đồng là có cơ sở. Các phần khác của bản án sơ thẩm ông H không kháng cáo.

Ông Nguyễn Văn L đại diện ủy quyền cho anh Nguyễn Trí N trình bày: Khi chị H1 mất thì gia đình ông không còn giữ bất cứ tài sản gì của con dâu mà gia đình bên chị H1 đã giữ hết các tài sản. Con ông là anh Nguyễn Trí N rất đau buồn vì không còn giữ tài sản của vợ để làm kỷ niệm. Do đó, ông tha thiết đề nghị cho con ông được sở hữu tài sản đứng tên chị H1. Ông đồng ý thối hoàn giá trị của ½ chiếc xe trị giá là 28.000.000 đồng.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Quá trình thụ lý và giải quyết thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Chị H1 chết để lại 01 chiếc xe hiệu SH Mode do chị H1 đứng tên. Theo nguyên đơn đây là tài sản riêng của chị H1, khi chị H1 mua xe chính nguyên đơn đã chuyển tiền cho chị H1. Tuy nhiên nguyên đơn không có gì chứng minh số tiền mua xe là nguyên đơn tặng cho riêng chị H1. Trong khi đó các đương sự điều trình bày xe là chị H1 mua sau khi chị H1 và anh N tổ chức đám cưới. Anh N và chị H1 sống chung như vợ chồng được hai bên gia đình đồng ý, tuy nhiên hai người vẫn chưa đăng ký kết hôn. Chị H1 chết không để lại di chúc, ông H và bà N1 là cha mẹ ruột của chị H1 nên ông H khởi kiện yêu cầu trả lại tài sản và chia tài sản chung, chia tài sản thừa kế của chị H1 để lại là có căn cứ xem xét.

Theo hồ sơ thể hiện khi mua xe chị H1 là người chuyển tiền nhưng người đứng tên người mua xe là anh N. Mặc dù chị H1 là người đứng tên nhưng đến thời điểm mua xe thì cả N và H1 chưa được xem là vợ chồng hợp pháp. Tuy nhiên, việc chị H1 và anh N sống chung được hai bên gia đình thừa nhận và thống nhất chị H1 và N là vợ chồng. Do đó tài sản được tạo lập trong thời gian hai người chung sống như vợ chồng, nguyên đơn cũng không có gì chứng minh tiền chị H1 chuyển là tiền cá nhân riêng của chị H1. Do đó tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là tài sản chung giữa anh N và chị H1 và tiến hành chia tài sản chung là phù hợp.

Tòa án cấp sơ thẩm giao cho ông N nhận hiện vật và trả lại ½ giá là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện bị đơn trình bày từ khi chị H1 chết xe vẫn để đó không ai sử dụng, anh N đang sử dụng chiếc xe khác, đây là sự thừa nhận của đại diện bị đơn không cần phải chứng minh. Xét về giấy tờ hiện tại chị H1 vẫn đang đứng tên. Như vậy mặc dù cả nguyên đơn và bị đơn đều mong muốn giữ lại chút kỷ vật do chị H1 để lại nhưng xét về mặt tình cảm thì phía cha mẹ của chị H1 chịu mất mác nhiều hơn, con ruột đã chết hiện tại chỉ còn duy nhất chiếc xe SH là di sản đứng tên hợp pháp của chị H1. Mặc dù bị đơn cũng có mất mác nhưng thiết nghĩ công sinh thành, dưỡng dục vẫn là hơn. Do đó, cần giao hiện vật cho những người thừa kế của chị H1 là ông H và bà N1, đồng thời buộc ông H và bà N1 có trách nhiệm liên đới trả lại ½ giá trị chiếc xe SH cho bị đơn.

Bởi các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Huỳnh Xuân H, sửa một phần bản án sơ thẩm số 98/2025/DS-ST ngày 30/9/2025 của TAND khu vực 12 – Cần Thơ theo hướng phân tích nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự: Xét mối quan hệ pháp luật thì đây là vụ kiện: "*Tranh chấp đòi lại tài sản, thừa kế tài sản và chia tài sản chung"* Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của nguyên đơn trong hạn luật định nên được xem xét. Việc ủy quyền là hợp lệ và đúng quy định pháp luật.

[2] Xét nội dung vụ kiện nhận thấy:

Nguyên đơn ông Huỳnh Xuân H, bà Dương Thị N1 là cha mẹ ruột của chị Huỳnh Mỹ H1. Chị H1 chết ngày 17/11/2024 nên ông khởi kiện yêu cầu chia các tài sản như sau:

01 chiếc xe gắn máy hiệu DEALIMKREA, mang biển số: 95EA-046.83 (xe do ông Huỳnh Xuân H cho chị H1 mượn. 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max mua năm 2023. 01 máy laptop acer 13inch; 01 xe máy hiệu SH Mode, mang biển kiểm soát: 95MA-017.77 là tài sản riêng của chị H1 nên ông H yêu cầu anh Nguyễn Trí N trả lại.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H đã rút lại yêu cầu đối với 01 máy laptop acer 13inch. Phía bị đơn thừa nhận bị đơn đang quản lý 01 chiếc xe gắn máy hiệu DEALIMKREA, mang biển số: 95EA-046.83; 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max mua năm 2023; 01 xe máy hiệu SH Mode, mang biển kiểm soát: 95MA-017.77.

Do bị đơn thừa nhận nên căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự nên xem đây là tình tiết nguyên đơn không cần phải chứng minh.

Như vậy, sau khi chị H1 chết (không để lại di chúc) chị H1 và anh N chung sống vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn. Tài sản tranh chấp gồm:

01 chiếc xe gắn máy hiệu DEALIMKREA, mang biển số 95EA-046.83; 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max mua năm 2023, Tòa án sơ thẩm đã tuyên các đương sự đồng ý không kháng cáo phần tài sản này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét 01 xe máy hiệu SH Mode, mang biển kiểm soát: 95MA-017.77 nhận thấy: Đối với 01 xe máy này nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất mua sau khi chị H1 và anh N tổ chức đám cưới thì mới mua xe. Cụ thể theo Giấy báo có của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C cung cấp ngày 06/3/2025 thể hiện ngày 06/6/2024 chị Huỳnh Mỹ H1 có chuyển tiền cho Chi nhánh công ty Cổ phần T3 và Hóa đơn giá trị gia tăng của Chi nhánh công ty Cổ phần T3 thể hiện ngày xuất hóa đơn là ngày 01/8/2024. Như vậy, chiếc xe gắn máy hiệu SH Mode, mang biển kiểm soát: 95MA-017.77 được hình thành trong thời gian anh N và chị H1 sống chung như vợ chồng nên có công sức đóng góp tạo lập nên khối tài sản chung. Ông H cho rằng là tài sản riêng của chị H1 là dựa vào việc chị H1 chuyển khoản

cho Công ty cổ phần T3, Giấy đăng ký xe. Tuy nhiên, anh N có cung cấp phiếu thu ngày 06/06/2024 của Chi nhánh công ty Cổ phần T3 ghi họ tên người nộp tiền là anh Nguyễn Trí N. Như vậy, có cơ sở xác định thời điểm mua xe chị H1 và anh N cùng đi mua và khi Chi nhánh công ty Cổ phần T3 lập phiếu thu tiền chị H1 cũng thống nhất ghi anh Nguyễn Trí N là người nộp tiền mặc dù chị H1 là người chuyển khoản nên xác định đây là tài sản chung của chị H1 và anh N. Hơn nữa, bản án sơ thẩm cũng định đây là tài sản chung và chia đôi cả nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất. Tuy nhiên, chỉ tranh chấp việc ai quản lý xe và ai phải thối hoàn giá trị xe cho bên kia.

Căn cứ vào Phiếu trả lời xác minh xe của Công an thành phố N – Công an xã Đ ngày 10/01/2025 thì xác định chủ xe là chị Huỳnh Mỹ H1 Do chị H1 và chị anh N chưa đăng ký kết hôn nên về mặt pháp luật chưa được công nhận là vợ chồng. Xét về hàng thừa kế thứ nhất thì chỉ cha mẹ của chị H1 là hàng thừa kế thứ nhất. Chiếc xe do chị H1 đứng tên vì vậy cần giao cho cha mẹ chị H1 như nhận định của Viện kiểm sát là phù hợp. Hơn nữa, nguyên đơn đồng ý thối hoàn ½ giá trị xe cho anh N là phù hợp. Bản án sơ thẩm giao xe cho anh N là chưa phù hợp như đã phân tích trên.

Xét yêu cầu phản tố của bị đơn: Bị đơn yêu cầu được nhận chiếc xe và thối hoàn 1/2 giá trị cho nguyên đơn: Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện bị đơn trình bày từ khi chị H1 chết xe vẫn để đó không ai sử dụng. Anh N đang sử dụng chiếc xe khác, đây là sự thừa nhận của đại diện bị đơn không cần phải chứng minh. Cả nguyên đơn và bị đơn ai cũng đều mong muốn giữ lại chút kỷ vật do chị H1 để lại để làm kỷ niệm nhưng xét về mặt tình cảm thì phía cha mẹ của chị H1 chịu mất mác nhiều hơn, con ruột đã chết hiện tại chỉ còn duy nhất chiếc xe SH là di sản đứng tên hợp pháp của chị H1. Về mặt pháp luật thì anh N và chị H1 vẫn chưa đăng ký kết hôn. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn nhận xe là có căn cứ nên không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn: Kháng cáo của nguyên đơn là có căn cứ như đã phân tích trên nên chiếc xe được xem là tài sản của chị H1 nên ông H (hàng thừa kế thứ nhất của chị H1) kiện đòi lại là có căn cứ. Hơn nữa, nguyên đơn đồng ý thối hoàn ½ giá trị xe cho anh N là phù hợp. Như vậy, anh N có nghĩa vụ trả lại xe cho ông H, bà N1. Ông H và bà N1 có trách nhiệm thối hoàn cho anh N ½ giá trị xe. Do đó, sửa một phần bản án sơ thẩm như đã phân tích trên.

Đối với yêu cầu được nhận 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max và trả giá trị cho ông H của anh N. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận điện thoại Iphone 13 Pro Max là tài sản riêng của chị H1. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bị đơn. Bản án

sơ thẩm giao trả chiếc điện thoại này cho nguyên đơn nhưng bị đơn không kháng cáo nên đã phát sinh hiệu lực.

Đối với bản án sơ thẩm: Bản án sơ thẩm xác định hàng thừa kế thứ nhất của chị H1 còn thiếu. Cụ thể bà Dương Thị N1 là mẹ ruột của chị H1 nhưng chỉ tuyên giao tài sản của chị H1 cho ông H mà không giao cho bà N1 là còn thiếu. Do đó, cần điều chỉnh lại một phần bản án sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Huỳnh Xuân H, bà bà Dương Thị N1 phải chịu 300.000 đồng án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận và phải chịu án phí là 5% giá trị tài sản được chia là 28.125.000 đồng x 5% = 1.406.250 đồng. Ông H, bà N1, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000 đồng theo lai thu số 0010483 lập ngày 10/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Mỹ (nay là Phòng thi hành dân sự Khu vực 12 – Cần Thơ) thành án phí. Như vậy, ông H, bà N1 còn phải nộp số tiền án phí còn lại là 806.000 đồng.

Bị đơn anh Nguyễn Trí N phải chịu 300.000 đồng án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận và phải chịu án phí là 5% giá trị tài sản được chia là 28.125.000 đồng x 5% = 1.406.250 đồng. Anh N được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 890.000 đồng theo lai thu số 0003103 lập ngày 15/9/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí. Như vậy, anh N còn phải nộp số tiền án phí còn lại là 516.250 đồng.

[4] Về chi phí tố tụng: Căn theo quy định tại Điều 157, Điều 158, Điều 165, Điều 166 và Điều 169 của Bộ luật tố tụng dân sự buộc nguyên đơn ông Huỳnh Xuân H và bị đơn anh Nguyễn Trí N mỗi người phải nộp 2.500.000 đồng. Nguyên đơn ông Huỳnh Xuân H đã nộp tạm ứng 5.000.000 đồng nên buộc bị đơn anh Nguyễn Trí N phải nộp 2.500.000 đồng để hoàn trả cho nguyên đơn ông Huỳnh Xuân H.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Không ai phải chịu. Ông H, bà N1 được nhận lại 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005237 ngày 13/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 165, Điều 166, Điều 169, Khoản 2, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 166, Điều 208, Điều 219, Điều 221 và Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Xuân H. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Xuân H đối với bị đơn Nguyễn Trí N về việc đòi lại tài sản và tranh chấp thừa kế tài sản. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn Nguyễn Trí N đối với nguyên đơn Huỳnh Xuân H về yêu cầu chia tài sản chung và thừa kế tài sản.

2. Buộc bị đơn Nguyễn Trí N trả lại cho nguyên đơn Huỳnh Xuân H và người có quyền và nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị N1 các tài sản như sau:

- 01 chiếc xe gắn máy hiệu DEALIMKREA, mang biển kiểm soát: 95EA-046.83, dung tích 49cm^3, số máy: RL8139FMBYDSJ003601, số khung: RP2SCB2UMJA003601 do ông Huỳnh Xuân H đứng tên;

- 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max, số máy MLL93VN/A, số sê-ri H6PFD2D2LN.

- 01 xe máy hiệu SH Mode, mang biển kiểm soát: 95MA-017.77, dung tích 124.8cm^3, số máy: JK19E0031300, số khung: RLHJK1916RZ208957 xe do chị Huỳnh Mỹ H1 đứng tên.

3. Ông Huỳnh Xuân H, bà Dương Thị N1 có nghĩa vụ trả lại 1/2 giá trị chiếc xe cho anh Nguyễn Trí N là 28.125.000 đồng (Hai mươi tám triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

4. Ông H và bà N1 được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục đăng ký quyền sở hữu theo quy định phù hợp với bản án.

5. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

6. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Xuân H về yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Trí N trả lại 01 laptop acer 13inch.

7. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc nguyên đơn ông Huỳnh Xuân H phải chịu 300.000 đồng án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận và phải chịu án phí là 5% giá trị tài sản được chia là 1.406.250 đồng. Ông H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000 đồng theo lai thu số 0010483 lập ngày 10/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Mỹ (nay là Phòng thi hành dân sự Khu vực 12 – Cần Thơ) thành án phí. Như vậy, ông H còn phải nộp số tiền án phí còn lại là 806.000 đồng.

Buộc bị đơn anh Nguyễn Trí N phải chịu 300.000 đồng án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận và phải chịu án phí là 5% giá trị tài sản được chia là 1.406.250 đồng. Anh N được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 890.000 đồng theo lai thu số 0003103 lập ngày 15/9/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí. Như vậy, anh N còn phải nộp số tiền án phí còn lại là 516.250 đồng.

8. Về chi phí tố tụng: Buộc nguyên đơn ông Huỳnh Xuân H và bị đơn anh Nguyễn Trí N mỗi người phải nộp 2.500.000 đồng. Nguyên đơn ông Huỳnh Xuân H đã nộp tạm ứng với số tiền 5.000.000 đồng nên buộc bị đơn anh Nguyễn Trí N phải nộp 2.500.000 đồng để hoàn trả cho nguyên đơn ông Huỳnh Xuân H.

9. Về án phí dân sự phúc thẩm: Không ai phải chịu. Ông H được nhận lại 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005237 ngày 13/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND Khu vực 12- Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 12- Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Hải